

Số: 09/2019/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2019

THÔNG TƯ

**Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành.

Điều 1. Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật

1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành, liên tịch ban hành tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bãi bỏ một phần các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2019.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Lao động –

Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị có liên quan;
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Vụ PC.

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung

Phụ lục số 01

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ TOÀN BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

A. Danh mục thông tư và thông tư liên tịch bãi bỏ toàn bộ

I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

1. Thông tư số 15/2009/TT-BLĐTBXH ngày 20/5/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề và trình độ cao đẳng nghề.
2. Thông tư số 16/2009/TT-BLĐTBXH ngày 20/5/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề và trình độ cao đẳng nghề
3. Thông tư số 19/2009/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề sản xuất và chế biến.
4. Thông tư số 20/2009/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề máy tính và công nghệ thông tin.
5. Thông tư số 21/2009/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề nông, lâm nghiệp và thủy sản
6. Thông tư số 22/2009/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề công nghệ kỹ thuật.
7. Thông tư số 23/2009/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề sức khỏe và dịch vụ xã hội.
8. Thông tư số 26/2009/TT-BLĐTBXH ngày 05/8/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho các nghề: thú y; bảo vệ môi trường biển; chế biến cà phê, ca cao; thương mại điện tử.
9. Thông tư số 27/2009/TT-BLĐTBXH ngày 05/8/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề,

chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề kinh doanh và quản lý.

10. Thông tư số 28/2009/TT-BLĐTBXH ngày 05/8/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề công nghệ kỹ thuật.

11. Thông tư số 33/2009/TT-BLĐTBXH ngày 15/10/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề công nghệ kỹ thuật và chế biến.

12. Thông tư số 05/2010/TT-BLĐTBXH ngày 17/3/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề công nghệ kỹ thuật.

13. Thông tư số 07/2010/TT-BLĐTBXH ngày 12/4/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc các nhóm nghề Kinh doanh và Quản lý - Máy tính và Công nghệ thông tin.

14. Thông tư số 08/2010/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề dịch vụ vận tải.

15. Thông tư số 09/2010/TT-BLĐTBXH ngày 12/4/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề Nghệ thuật.

16. Thông tư số 10/2010/TT-BLĐTBXH ngày 12/4/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề Nông, lâm nghiệp và thủy sản.

17. Thông tư số 11/2010/TT-BLĐTBXH ngày 14/02/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc các nhóm nghề Toán và thống kê - Báo chí và thông tin - Dịch vụ xã hội - Môi trường và bảo vệ môi trường.

18. Thông tư số 12/2010/TT-BLĐTBXH ngày 12/4/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân.

19. Thông tư số 13/2010/TT-BLĐTBXH ngày 12/4/2010 của của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp

nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề sản xuất và chế biến.

20. Thông tư số 14/2010/TT-BLĐTBXH ngày 19/4/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề công nghệ kỹ thuật.

21. Thông tư số 19/2010/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trung tâm dạy nghề.

22. Thông tư số 20/2010/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về cộng tác viên thanh tra dạy nghề và hoạt động tự thanh tra, kiểm tra trong các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề.

23. Thông tư số 29/2010/TT-BLĐTBXH ngày 23/9/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn định mức biên chế của trung tâm dạy nghề công lập.

24. Thông tư số 06/2011/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề thuộc nhóm nghề công nghệ kỹ thuật.

25. Thông tư số 09/2011/TT-BLĐTBXH ngày 26/4/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc các nhóm nghề: sản xuất và chế biến - nông, lâm nghiệp và thủy sản - sức khỏe.

26. Thông tư số 10/2011/TT-BLĐTBXH ngày 26/4/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc các nhóm nghề: kinh doanh và quản lý - máy tính và công nghệ thông tin - báo chí và thông tin - an ninh và quốc phòng - nhân văn.

27. Thông tư số 11/2011/TT-BLĐTBXH ngày 26/4/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề các nghề thuộc nhóm nghề công nghệ kỹ thuật.

28. Thông tư số 21/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29/7/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc các nhóm nghề công nghệ kỹ thuật cơ khí - kỹ thuật ứng dụng - kế toán, kiểm toán - công nghệ thông tin.

29. Thông tư số 38/2011/TT-BLĐTBXH ngày 21/12/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc các

nhóm nghề: Sản xuất và chế biến - Công nghệ kỹ thuật - Máy tính và công nghệ thông tin - Dịch vụ vận tải - Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân

30. Thông tư số 16/2012/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc các nhóm nghề: Sản xuất và chế biến - Công nghệ kỹ thuật - Khoa học và sự sống - Kinh doanh và quản lý - Nông, lâm nghiệp và thủy sản - Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân.

31. Thông tư số 17/2012/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho một số nghề thuộc nhóm nghề: Công nghệ kỹ thuật - Sản xuất và chế biến - Nghệ thuật.

32. Thông tư số 44/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề cho 03 nghề: Bán hàng trong siêu thị, Vận hành máy nông nghiệp, Cốt thép – Hàn.

33. Thông tư số 09/2014/TT-BLĐTBXH ngày 27/5/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho 04 nghề thuộc nhóm nghề Kinh doanh và Quản lý.

34. Thông tư số 10/2014/TT-BLĐTBXH ngày 27/5/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho 05 nghề thuộc nhóm nghề Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân-Sản xuất và chế biến-Máy tính và công nghệ thông tin.

35. Thông tư số 11/2014/TT-BLĐTBXH ngày 27/5/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho 12 nghề thuộc nhóm nghề Công nghệ kỹ thuật.

36. Thông tư số 12/2014/TT-BLĐTBXH ngày 27/5/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho 04 nghề thuộc nhóm nghề Pháp luật - Môi trường và bảo vệ môi trường.

37. Thông tư số 28/2014/TT-BLĐTBXH ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề Kỹ thuật xây dựng mỏ.

38. Thông tư số 38/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho 05 nghề: Dịch

vụ thương mại hàng không; Đặt chỗ bán vé; Cơ điện lạnh thủy sản; Quản trị bán hàng (CDN) - Nghiệp vụ bán hàng (TCN); Chế biến mủ cao su.

39. Thông tư số 09/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho 06 nghề: Nề - Hoàn thiện; Sửa chữa, vận hành tàu cuốc; Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay; Sửa chữa cơ khí động lực; Sửa chữa máy nâng chuyên; Xếp dỡ cơ giới tổng hợp.

40. Thông tư số 10/2015/TT-BLĐTBXH ngày 06/3/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho 05 nghề: Lâm nghiệp đô thị; Khuyến nông lâm; Kỹ thuật rau, hoa công nghệ cao; Phòng và chữa bệnh thủy sản; Kỹ thuật pha chế đồ uống.

41. Thông tư số 13/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/3/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho 05 nghề: Sản xuất cáp điện và thiết bị đầu nối; Sản xuất sản phẩm kính thủy tinh; Quan hệ công chúng; Kế toán ngân hàng; Sản xuất hàng da, giấy.

42. Thông tư số 21/2015/TT-BLĐTBXH ngày 18/6/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho 06 nghề: Tự động hóa công nghiệp; Lắp đặt đường dây tải điện và trạm biến áp có điện áp từ 220KV trở lên; Kỹ thuật truyền hình cáp; Công nghệ sản xuất sản phẩm từ cao su; Kiểm ngư; Trồng rau

43. Thông tư số 22/2015/TT-BLĐTBXH ngày 18/6/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho 05 nghề: Phiên dịch tiếng Anh du lịch; Marketing du lịch; Kỹ thuật làm bánh; Điều dưỡng; Kế toán lao động tiền lương và bảo hiểm xã hội.

II. Lĩnh vực việc làm

1. Thông tư số 40/2009/TT-LĐTBXH ngày 03/12/2009 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn cách tính số lao động sử dụng thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Thông tư liên tịch số 19/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày 19/5/2005 về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 và Nghị định số 116/2004/NĐ-CP ngày 23/4/2004 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động là người tàn tật.

III. Lĩnh vực an toàn – vệ sinh lao động

1. Thông tư số 27/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động.

2. Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH ngày 06/3/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

3. Thông tư số 49/2015/TT-BLĐTBXH ngày 08/12/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với Hệ thống đường ống dẫn khí đốt cố định bằng kim loại.

4. Thông tư liên tịch số 01/2007/TTLT/BLĐTBXH-BCA-VKSNDTC ngày 12/01/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc hướng dẫn phối hợp trong việc giải quyết các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động khác có dấu hiệu tội phạm.

IV. Lĩnh vực quan hệ lao động – tiền lương

1. Thông tư số 14/LĐTBXH-TT ngày 20/6/1996 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điểm tại Thông tư số 05/LĐTBXH-TT ngày 12/12/1996 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc xử phạt vi phạm hành chính về không ký hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 87/CP ngày 12/12/1995 và số 88/CP ngày 14/12/1995 của Chính phủ.

2. Thông tư số 16/2005/TT-BLĐTBXH-TT ngày 19/4/2005 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về chính sách lao động theo Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22/9/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh và Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông lâm trường quốc doanh.

3. Thông tư số 42/2009/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2009 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 109/2008/NĐ-CP ngày 10/10/2008 của Chính phủ về bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

4. Thông tư liên tịch số 32/2007/TTLT-BLĐTBXH-TLĐLĐVN ngày 31/12/2007 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn tổ chức hội nghị người lao động trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

5. Thông tư liên tịch số 22/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán tiền lương theo thực tế thực hiện bình quân từ trên 2 lần đến 3 lần mức tiền lương bình quân chung của các doanh nghiệp được giao đơn giá tiền lương.

6. Thông tư liên tịch số 33/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 30/12/1999 Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ bồi dưỡng khi đi biển đối với công nhân, viên chức đơn vị sự nghiệp của ngành địa chính.

7. Thông tư liên tịch số 11/2000/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện điều chỉnh tiền lương và phụ cấp trong các doanh nghiệp.

8. Thông tư liên tịch số 15/2000/TTLT-BLĐTBXH-BTC của liên Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ bồi dưỡng khi đi biển đối với công nhân, viên chức các đơn vị sự nghiệp của ngành Địa chất.

9. Thông tư liên tịch số 30/2000/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ bồi dưỡng khi đi biển đối với công nhân, viên chức các đơn vị sự nghiệp của ngành Thủy sản, Khí tượng thủy văn.

10. Thông tư liên tịch số 32/2000/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh tiền lương tối thiểu và phụ cấp trong các doanh nghiệp.

11. Thông tư liên tịch số 07/2008/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 30/5/2008 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 11/2008/NĐ-CP ngày 30/01/2008 của Chính phủ về việc bồi thường thiệt hại trong trường hợp cuộc đình công bất hợp pháp gây thiệt hại cho người sử dụng lao động

V. Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội

1. Thông tư số 12/2004/TT-BLĐTBXH ngày 02/11/2004 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về tổ chức công tác dạy nghề tại các Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

2. Thông tư số 33/2010/TT-BLĐTBXH ngày 01/10/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy.

3. Thông tư liên tịch số 39-TT/LB ngày 15/5/1995 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí chương trình phòng, chống tệ nạn mại dâm.

VI. Lĩnh vực trẻ em

1. Thông tư số 322-TT/UB ngày 04/7/1994 của Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam về việc thực hiện Chỉ thị 38 CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2. Thông tư số 15-TT/BT ngày 26/02/1996 của Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam hướng dẫn thực hiện Nghị định số 87/CP của Chính phủ và Chỉ thị 814/TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, bài trừ tệ nạn xã hội nghiêm trọng.

3. Thông tư số 23/2010/TT-LĐTBXH ngày 16/8/2010 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định quy trình can thiệp, trợ giúp trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục.

4. Thông tư số 25/2014/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

VII. Lĩnh vực thanh tra

1. Thông tư số 18/2011/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2011 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn về chất liệu, màu sắc, kiểu dáng, quản lý, sử dụng trang phục, cấp hiệu và biển hiệu của thanh tra viên, cán bộ các cơ quan, đơn vị thanh tra thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

B. Danh mục quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội bãi bỏ toàn bộ

I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

1. Quyết định số 06/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

2. Quyết định số 63/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy chế tổ chức giảng dạy và đánh giá môn giáo dục quốc phòng- an ninh trong các cơ sở dạy nghề.

3. Quyết định số 08/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 26/3/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế tuyển sinh học nghề.

4. Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy.

5. Quyết định số 28/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/12/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Kỹ thuật thiết bị hình ảnh y tế”.

6. Quyết định số 30/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/12/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò”.

7. Quyết định số 32/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/12/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp

nghe, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Thông tin tin hiệu đường sắt”.

8. Quyết định số 01/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 17/01/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp nghề.

9. Quyết định số 02/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 17/01/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng nghề.

10. Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về nguyên tắc quy trình xây dựng và ban hành tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

11. Quyết định số 10/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “đo lường điện”.

12. Quyết định số 12/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Công nghệ chế biến chè”

13. Quyết định số 13/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Hệ thống điện”.

14. Quyết định số 17/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/3/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Công nghệ sản xuất ván nhân tạo”.

15. Quyết định số 19/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/3/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Kỹ thuật máy nông nghiệp”.

16. Quyết định số 22/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/3/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Thí nghiệm điện”.

17. Quyết định số 24/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/3/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Vận hành điện trong nhà máy điện”.

18. Quyết định số 26/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 04/4/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Kỹ thuật sơn mài và khảm trai”.

19. Quyết định số 28/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 04/4/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Kỹ thuật tua bin”.

20. Quyết định số 34/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/4/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Kỹ thuật thiết bị xét nghiệm Y tế”.

21. Quyết định số 35/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 11/4/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Kỹ thuật thiết bị cơ điện Y tế”

22. Quyết định số 36/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/4/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Kỹ thuật thiết bị điện tử Y tế”.

23. Quyết định số 48/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 02/5/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình khung trình độ trung cấp nghề, chương trình khung trình độ cao đẳng nghề cho nghề “Điều hành chạy tàu hoả”.

24. Quyết định số 53/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 06/5/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ dạy nghề.

25. Quyết định số 58/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/6/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình khung trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề.

26. Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/12/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về học bổng khuyến khích học nghề.

27. Quyết định số 75/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/12/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành mẫu Bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề, mẫu Bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, mẫu Chứng chỉ nghề, mẫu bản sao và việc quản lý, cấp bằng, chứng chỉ nghề.

II. Lĩnh vực an toàn – vệ sinh lao động

1. Quyết định số 08/2006/QĐ-BLĐTBXH ngày 20/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định tạm thời về kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá nhập khẩu theo Quyết định số 50/2006/QĐ-TTg ngày 07/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sản phẩm hàng hoá phải kiểm tra về chất lượng.

2. Quyết định số 65/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/12/2008 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc sử dụng tạm thời tiêu chuẩn quốc tế làm căn cứ kiểm tra chất lượng các chai chứa khí bằng vật liệu Composite.

III. Lĩnh vực kế hoạch – tài chính

1. Quyết định số 12/2006/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/12/2006 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê thuộc lĩnh vực lao động - người có công và xã hội.

2. Quyết định số 74/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/12/2008 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn viện trợ nước ngoài thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./

Phụ lục số 02

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ MỘT PHẦN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

STT	Tên văn bản	Nội dung bị bãi bỏ
1	Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 03/6/2014 của liên tịch Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với người có công với cách mạng và thân nhân, quản lý các công trình ghi công liệt sỹ	Điều 2; Điều 3; Khoản 1, Điểm a, b và d Khoản 2 và Khoản 3 Điều 5; Khoản 3 Điều 6; Điều 7; Điều 16; Khoản 3 và 4 Điều 17; Khoản 1 Điều 18; Đoạn thuộc khoản 1 Điều 9: “, như sau: - Khoảng cách dưới 100 km: mức hỗ trợ 600.000 đồng. - Từ 100 km đến dưới 200 km: mức hỗ trợ 700.000 đồng. - Từ 200 km đến dưới 300 km: mức hỗ trợ 800.000 đồng. - Từ 300 km trở lên: mức hỗ trợ 900.000 đồng”; Đòng cuối cùng thuộc khoản 2 Điều 9: “Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này”.

24